



TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về quản trị công ty và điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng, thay thế cho Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ thực tiễn và quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành để phù hợp với các quy định của Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (Trình ĐHCĐ năm 2016 biểu quyết thông qua)

Tổng quát:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014; Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty và Điều lệ mẫu của Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- Trên cơ sở của Điều lệ hiện hành, nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi các chương, điều, khoản về kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định Điều lệ mẫu, Luật Doanh nghiệp 2014, Thông tư 121/2012/TT-BTC và thực tế của Công ty.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
Chương I: Những quy định chung	
Điều 1: Giải thích thuật ngữ	Điều 1 của Điều lệ hiện hành
Điều 2: Tên, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	Điều 2 của Điều lệ hiện hành
Điều 3: Mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh của công ty	Điều 3 của Điều lệ hiện hành
Điều 4: Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội trong công ty	Điều 6 của Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 6 Luật DN2014)
Chương II: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 7 của Điều lệ hiện hành
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu	Điều 8 của Điều lệ hiện hành
Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 9 của Điều lệ hiện hành
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần	Điều 10 của Điều lệ hiện hành
Điều 9: Thu hồi cổ phần	Điều 11 của Điều lệ hiện hành
Chương III: Cơ cấu tổ chức quản lý	
Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 14 của Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Khoản 1 Điều 134 Luật DN2014)
Điều 11: Người đại diện theo pháp luật của công ty	Theo QĐ tại Khoản 2 Điều 134 Luật DN2014
Điều 12: Quyền của cổ đông	Điều 15 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 114 Luật DN2014)
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	Điều 16 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 115 Luật DN2014)

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông	Điều 18 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 135 Luật DN2014)
Điều 15: Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ	Điều 17 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 136 Luật DN2014)
Điều 16: Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ	Điều 19 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 140 Luật DN2014)
Điều 17: Thay đổi các quyền	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Điều 18: Triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	Điều 20 Điều lệ hiện hành
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	Điều 21 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 141 Luật DN2014)
Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	Điều 22 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 142 Luật DN2014)
Điều 21: Hình thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	Theo QĐ tại Điều 143 Luật DN2014
Điều 22: Điều kiện đề nghị quyết được thông qua	Điều 23 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 144 Luật DN2014)
Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ	Điều 24 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 145 Luật DN2014)
Điều 24: Biên bản họp ĐHĐCĐ	Điều 25 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 146 Luật DN2014)
Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ	Điều 26 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 147 Luật DN2014)
Điều 26: Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ	Điều 27 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 148 Luật DN2014)
Điều 27: Hội đồng quản trị	Điều 28 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 149 Luật DN2014)
Điều 28: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT	Sửa lại Điều 29 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 150 Luật DN2014)
Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	Sửa lại Điều 30 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 151 Luật DN2014)
Điều 30: Chủ tịch HĐQT	Điều 31 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 152 Luật DN2014)
Điều 31: Cuộc họp HĐQT	Điều 33 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 153 Luật DN2014)
Điều 32: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung	Điều 35 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều

thành viên HĐQT	156 Luật DN2014)
Điều 33: Thư ký công ty	Bổ sung theo QĐ tại Khoản 5 Điều 152 Luật DN2014
Điều 34: Giám đốc công ty	Sửa lại Điều 36 Điều lệ hiện hành theo QĐ tại Điều 157 Luật DN2014 và Điều lệ mẫu
Điều 35: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc	Sửa lại Điều 37 Điều lệ hiện hành theo QĐ tại khoản 2 Điều 18 Luật DN2014 và Điều lệ mẫu
Điều 36: Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	Khoản 3 Điều 36 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Khoản 3 Điều 157 Luật DN2014 và Điều lệ mẫu).
Điều 37: Ban kiểm soát	Sửa lại Điều 39 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 163 Luật DN2014)
Điều 38: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	Sửa lại theo QĐ tại Điều 164 Luật DN2014.
Điều 39: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 41 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 165 Luật DN2014)
Điều 40: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	Điều 42 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 166 Luật DN2014)
Điều 41: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Điều 44 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 169 Luật DN2014)
Điều 42: Trách nhiệm của người quản lý công ty	Bổ sung theo QĐ tại Điều 160 Luật DN2014
Điều 43: Trách nhiệm của Kiểm soát viên	Bổ sung theo QĐ tại Điều 168 Luật DN2014
Điều 44: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều 49 Điều lệ hiện hành tách ra làm 2 điều (Đ44, Đ45 Điều lệ mới)
Điều 45: Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	Điều 49 Điều lệ hiện hành tách ra làm 2 điều (Đ44, Đ45 Điều lệ mới)
Điều 46: Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận	Bổ sung theo QĐ tại Điều 162 Luật DN2014
Điều 47: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Điều 48: Công nhân viên và công đoàn	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Chương IV. Phân phối lợi nhuận	
Điều 49: Phân phối lợi nhuận	Sửa lại Điều 51 theo Điều lệ mẫu
Điều 50: Tài khoản ngân hàng	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Điều 51: Năm tài chính	Điều 53 Điều lệ hiện hành
Điều 52: Chế độ kế toán	Điều 54 Điều lệ hiện hành

Điều 53: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Điều 56 Điều lệ hiện hành
Điều 54: Báo cáo thường niên	Điều 57 Điều lệ hiện hành
Điều 55: Kiểm toán	Điều 55 Điều lệ hiện hành
Chương VII. Đơn vị phụ thuộc và công ty con	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Chương VIII: Con dấu	Điều 58 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 44 Luật DN2014)
Chương IX. Giải thể doanh nghiệp	
Điều 59: Giải thể công ty	Điều 61 Điều lệ hiện hành (theo QĐ tại Điều 201 Luật DN2014)
Điều 60: Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Bổ sung theo QĐ tại Điều 205 Luật DN2014
Chương X. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
Điều 61: Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 59 Điều lệ hiện hành
Chương XI. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	
Điều 62: Bổ sung và sửa đổi điều lệ	Điều 64 Điều lệ hiện hành
Điều 63: Ngày hiệu lực	Điều 65 Điều lệ hiện hành

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

